

# MỐI QUAN HỆ GIỮA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA XÃ HỘI NƯỚC TA

PHƯƠNG NGỌC THẠCH\*

Theo UNDP thị trường chỉ là phương tiện, sự phát triển của con người mới là mục đích. Tăng trưởng kinh tế chỉ là một khía cạnh, chuẩn mực cuối cùng là con người.

Khi phân tích hồi quy hàm số sản xuất của 87 nền kinh tế và các nền kinh tế Đông Á thời kỳ 1960 - 1985, người ta rút ra kết luận 60% tốc độ tăng trưởng thực tế của các nền kinh tế Đông Âu là do đóng góp của tích lũy vốn vật chất và vốn con người, trong số 60% đó vốn vật chất máy móc thiết bị đóng góp 35 - 49%, còn lại là phần đóng góp của nguồn vốn con người chiếm từ 51 - 65%.

Những kỷ lục xuất sắc về kinh tế của Đức, Nhật Bản và những nền kinh tế Châu Á khác trong vài thập niên gần đây đang minh họa một cách sâu sắc sự quan trọng của vốn con người trong việc tăng trưởng. Việc thiếu vắng những tài nguyên thiên nhiên, đã nhập khẩu gần như toàn bộ nguyên liệu, những quốc gia này đã phát triển nhanh chóng bằng cách dựa vào nguồn vốn con người (giáo dục đào tạo tốt, ý thức dân tộc cao và công bằng xã hội).

Ngày nay lý thuyết tăng trưởng đã khẳng định vai trò của nguồn vốn con người trong tăng trưởng kinh tế và đảm bảo cho tốc độ tăng trưởng đạt mức cao, chứ không phải vai trò của vốn vật chất.

Muốn phát triển vốn con người cần phải phát triển văn hóa và xã hội. Phát triển văn hóa là phát triển ý thức con người, giữ được bản sắc văn hóa dân tộc. Phát triển xã hội là không ngừng nâng cao thu nhập, nâng cao trình độ và sức khỏe con người. Kết quả nghiêm trọng có thể xảy ra nếu chỉ chú ý đến tăng trưởng kinh tế và sao nhãng phát triển văn hóa và xã hội.

---

\* PGS.TS. Hội Khoa học Kinh tế và Quản lý TP. HCM.

Chúng ta biết có tăng trưởng không tạo việc làm, tăng trưởng thô bạo khoảng cách giàu nghèo tăng, tăng trưởng mất gốc, mất bản sắc văn hóa dân tộc, tăng trưởng không có ngày mai, tài nguyên khoáng sản bị cạn kiệt.

Ngày nay lý thuyết tăng trưởng đã khẳng định muốn tăng trưởng giữ được tốc độ cao bền vững thì tăng trưởng phải tạo ra nhiều công ăn việc làm, tăng thu nhập và sức khỏe cho người lao động, nâng cao trình độ người lao động và giữ được bản sắc văn hóa dân tộc.

Trước hết để tăng trưởng cao và bền vững, không thể sao nhãng phát triển xã hội. Nghèo đói và bất bình đẳng tạo ra những bức bách khó mà đạt được sự tăng trưởng cao và bền vững. Phát triển giáo dục, y tế, việc làm thu nhập là những nội dung cơ bản của phát triển xã hội. Thực vậy, những nước phát triển và những nước đang phát triển đã đạt tăng trưởng kinh tế cao và xã hội ổn định nhờ những chính sách xã hội tốt đẹp. Nhóm các nước phát triển Thụy Điển và các nước Bắc Âu là mô hình nhà nước phúc lợi xã hội toàn dân, dựa trên việc đánh thuế thu nhập cá nhân nhằm chia sẻ lợi ích giữa các tầng lớp xã hội, bảo đảm mọi công dân trong hoàn cảnh nào cũng hoàn toàn yên tâm về những bảo đảm cho các nhu cầu cơ bản. Nhóm các nước đang phát triển Mỹ Latinh Venezuela, Chi Lê, Cu Ba, Bolivia... thực hiện các chính sách xã hội tiến bộ, trợ cấp cho những người già không có thu nhập, khám chữa bệnh, học hành miễn phí.

Nhiều nước rất chú trọng phát triển xã hội bằng cách tăng chi ngân sách cho các vấn đề xã hội, chứ không phải bắt người dân tăng đóng góp. Giáo dục và đào tạo là những đầu tư quan trọng nhất trong phát triển xã hội. Chi ngân sách cho giáo dục - đào tạo đầu những năm 1990 của Malaysia là 21%, Thái Lan 20%, Hàn Quốc 22%. Ngân sách chi cho giáo dục của Trung Quốc 105 USD/người, Thái Lan 350 USD/người, Malaysia 720 USD/người. Đầu tư cho giáo dục đào tạo/ GDP lấy từ ngân sách của Áo - 5,4%, Canada - 6,9%, Cu Ba - 6,7%, Phần Lan - 7,5%, Pháp - 6%, Ixraen - 6%, Thụy Điển - 8,3%, Na Uy - 7,4% (năm 1997). Tại nhiều quốc gia kể cả phát triển và đang phát triển, học sinh phổ thông 12 năm không phải đóng học phí. Nhiều nước chủ trương giáo dục miễn phí như Chi Lê trao học bổng toàn phần cho sinh viên đại học. Venezuela thực hiện chương trình giáo dục miễn phí. Nhà nước Cu Ba đảm bảo chế độ học tập miễn phí cho toàn dân. Toàn bộ hệ thống giáo dục Thụy Điển đều miễn phí, các nước Bắc Âu cũng vậy.

Tiếp đến y tế, chăm sóc sức khỏe người dân được chú ý đầu tư trong phát triển xã hội, sức khỏe tốt tác động đến tăng năng suất lao động, đến tiếp thu kiến thức nâng cao học vấn, đến giải phóng người nghèo khỏi nghèo đói. Chi ngân sách cho y tế/GNP chủ yếu lấy từ ngân sách của Pháp 9%, Anh 6,2%, Thụy Điển 10,5%. Chi ngân sách cho y tế trong tổng chi tiêu của nhà nước ở Campuchia 16%, Lào 7%, Malaysia 6,5%, Trung Quốc 10%, Nhật Bản 16,4%. Ở nhiều nước thực hiện chính sách y tế tiến bộ, chữa bệnh miễn phí. Chính phủ Thụy Điển chịu mọi chi phí y tế, tất cả mọi công dân, bắt đầu đến 16 tuổi, đều tự động đăng ký bảo hiểm. Hệ thống BHYT Thụy Điển đảm bảo mọi người được chăm sóc y tế, hỗ trợ thuốc men, Chi Lê thực hiện khám chữa bệnh miễn

phí cho những người hơn 60 tuổi có lương hưu thấp hơn 58 USD/tháng. Y tế Cu Ba được nhà nước quan tâm đặc biệt, thực hiện chế độ khám chữa bệnh miễn phí cho toàn dân. Venezuela thực hiện chương trình y tế miễn phí.

Ngoài ra trong phát triển xã hội nhiều nước đã thực hiện những chính sách trợ cấp xã hội như Chi Lê trợ cấp cho những người già không có thu nhập, Cu Ba tổ chức nhà an dưỡng cho người già, mỗi điểm dân cư xây dựng các công trình xã hội như nhà trẻ, trường học, bệnh xá, trại an dưỡng cho người già và phụ nữ có thai.

Ngoài phát triển xã hội, nhiều nước rất coi trọng phát triển văn hóa. Bản sắc văn hóa có ý nghĩa quyết định đến phát triển kinh tế. Giá trị văn hóa quyết định sự thành công của tăng trưởng kinh tế, tạo ra tốc độ cao bền vững của tăng trưởng kinh tế. Giá trị văn hóa vừa là nguyên nhân của tăng trưởng kinh tế vừa là kết quả của sự tăng trưởng kinh tế. Truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, sống có mục đích, lý tưởng, lương tâm, trách nhiệm, ý thức con người, tinh thần hiếu học, tiếp thu tinh hoa nhân loại, tinh thần hợp tác tạo nên giá trị văn hóa, bản sắc văn hóa của một dân tộc, tạo nên giá trị con người.

Người Mỹ, người Đức, người Nhật và ngày nay những nước mới phát triển Hàn Quốc... có lòng tự trọng và ý thức về văn hóa dân tộc rất cao. Chính ý thức văn hóa này đã tạo ra những kỳ vĩ trong phát triển kinh tế của họ.

Nhờ phát triển văn hóa và xã hội tốt đẹp đó mà những nước này đã đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, góp phần ổn định chính trị xã hội. Cu Ba tốc độ tăng trưởng GDP năm 2005 đạt 11%, năm 2006 đạt 12,2%. Venezuela đạt tốc độ 9 - 10%. Ấn Độ năm 2005 đạt 8%. Trung Quốc thập niên 1990 - 2000 là 10%, năm 2004 tốc độ đạt 9,5%.

Đối với phát triển xã hội, ở nước ta mặc dù đã thu được một số thành tựu, song còn nhiều vấn đề tồn tại cần giải quyết.

Ngân sách chi cho giáo dục của nước ta đã thấp cả về tổng chi lẫn tính theo đầu người (chiếm 18% tổng chi ngân sách cả nước, 53 USD/người) so với các nước lân cận, ngân sách chi cho giáo dục của họ đều cao gấp đôi, gấp ba, thậm chí gấp hơn chục lần (Trung Quốc 105 USD/người, Thái Lan 350 USD/người, Malaysia 720 USD/người). Chủ trương xã hội hóa trong giáo dục đã làm tăng sự đóng góp của người dân cho học tập. Hiện nay phần tài chính do dân đóng góp cho lĩnh vực đào tạo ở nước ta chiếm 50% tổng chi phí cho giáo dục, phần ngân sách chi cho giáo dục của cả nước chỉ chiếm 50%. Tỷ lệ đóng góp của dân cao nhất thế giới. Điều tra mức sống dân cư cho thấy chi phí trực tiếp cho giáo dục khá cao so với thu nhập các hộ nghèo là một trong những nguyên nhân chính khiến trẻ em nghèo ít đi học. Số con em nhà nghèo ngày càng ít đến trường, thất học và tỷ lệ giảm ở các cấp cao hơn. Tỷ lệ học sinh nhập học tổng hợp các cấp giáo dục Việt Nam năm 2005 thấp nhất trong số 9 nước Đông Nam Á, chỉ cao hơn Myanmar, Campuchia, Lào. Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của WTO, Việt Nam cam kết thực hiện Hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GATS) đối với tất cả 12 ngành dịch vụ, trong đó có giáo dục được coi là lĩnh vực dịch vụ mở cửa rộng nhất. Giáo dục theo WTO có xu hướng thương mại

hóa, nhằm mục đích lợi nhuận, trái với quan điểm cơ bản của UNESCO giáo dục là quyền lợi cơ bản của con người, không nhằm mục đích lợi nhuận. Chúng ta chủ trương cổ phần hóa một số trường công. Cổ phần hoá thực chất là thương mại hóa, mục tiêu chủ yếu là chạy theo lợi nhuận của các nhà đầu tư. Kết quả là có khoảng 6,8 triệu người trên 10 tuổi chưa từng đến trường và trong số đó có 5,3 triệu người hoàn toàn chưa biết chữ, tỷ lệ mù chữ của lực lượng lao động cả nước là 4%, số lao động được đào tạo nghề hiện nay chỉ đạt 25% so với tổng số lao động, nghĩa là còn 75% lao động không được đào tạo nghề. JETRO điều tra các công ty Việt Nam cho thấy 1/2 số công ty được hỏi than phiền về khó khăn trong việc tìm kiếm kỹ sư có trình độ, còn tình hình tuyển dụng cán bộ quản lý cấp trung gian ở Việt Nam đang ở mức tồi tệ nhất so với các nước trong khu vực châu Á.

Về chính sách y tế, bảo vệ sức khỏe, chi ngân sách cho y tế của nước ta còn khá thấp. Nguồn vốn ngân sách chi cho y tế 3,8% năm 1997, 3,2% năm 2001, hiện nay là 5 - 6%. Tỷ lệ này thấp nhất so với các nước láng giềng. Theo Tổ chức y tế thế giới chi phí cho sức khỏe hàng năm hiện nay ở Việt Nam ở mức 4 USD/người là quá thấp, để cung cấp dịch vụ y tế cơ bản trong một nước có thu nhập thấp, cần chi 40 USD/người/năm. Chúng ta chủ trương xã hội hóa y tế, tăng phần đóng góp của người dân cho chi phí y tế. Theo chủ nhiệm Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội thì đầu tư cho y tế rất thấp so với yêu cầu, trong đó tỷ lệ ngân sách nhà nước trong tổng số chi của bệnh viện giảm từ 70% năm 1994 xuống 26% năm 2004, tính theo tổng chi phí thì ngân sách nhà nước mới chỉ bảo đảm khoảng hơn 20% còn 80% do người bệnh tự chi trả. Các chuyên gia y tế quốc tế lưu ý ở các nước: Việt Nam, Bangladesh, Ấn Độ, Trung Quốc chịu gánh nặng y tế cao nhất trong khi người Malaysia, Thailand và Indonesia thấp nhất.

Ở Việt Nam, diện tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT) còn hẹp, mới chủ yếu những người có việc làm trong các cơ quan, còn phần lớn người lao động làm việc tự do và nông dân chưa tham gia bảo hiểm. Mặt khác những chính sách, quy định về Bảo hiểm y tế ngày càng chặt chẽ với lý do quỹ BHYT đã không còn cân đối thu chi, sửa đổi Nghị định 63CP về BHYT tăng mức đóng góp BHYT, quay lại quy định cùng chi trả, một bước lùi trong BHYT. Khoản kinh phí chữa bệnh BHYT được quản lý chặt. Bác sỹ kê toa thuốc giá cao, phải cắt giảm thuốc của người bệnh, nhiều trường hợp phải đổi thuốc để không vượt mức quy định. Các chuyên gia y tế quốc tế đã lưu ý rằng ở Việt Nam nhiều người không có thẻ BHYT và sau khi tự xoay sở tài chính để chữa bệnh đã rơi vào giới nghèo.

Tham gia WTO, ngành y tế chủ trương cổ phần hóa bệnh viện công. Cổ phần hóa (CPH) thực chất là thương mại hóa, mục tiêu phục vụ người dân là thứ yếu so với mục tiêu chạy theo lợi nhuận của các nhà đầu tư.

Hậu quả là công luận nóng lên vì những phát hiện cho thấy sức khỏe cộng đồng bị coi thường. Đó là tình trạng quá tải, y đức của nhân viên y tế, chất lượng điều trị thấp, tình trạng lạm dụng xét nghiệm, lạm dụng thuốc ngoại nhập rất phổ biến gây tốn kém cho người bệnh, vốn cho dự án hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho người nghèo tiêu không hết, song bao nhiêu người nghèo chết vì ốm

đau mà không được chăm sóc thỏa đáng, tình trạng mất an toàn vệ sinh thực phẩm (vụ nước tương có chất gây ung thư sau 6 năm trời bung bít thông tin, gây thiệt hại cho dân, hàng chục ngàn người ung thư) nông và hải sản tồn đọng dư lượng hóa chất, thịt gia súc nhiễm bệnh.

Xóa đói giảm nghèo (XDGN) một nhiệm vụ quan trọng của phát triển xã hội được quan tâm giải quyết, song mức độ cải thiện mức sống và kết quả đạt được về XDGN không cao. Tình trạng xóa đói giảm nghèo ở nước ta vẫn là một thách thức, tỷ lệ nghèo còn cao, tốc độ giảm nghèo chững lại, sự phân hóa giàu nghèo đang tăng rất nhanh, nguy cơ tái nghèo còn ở mức cao. Tính theo chuẩn nghèo quốc tế, năm 2006, tỷ lệ nghèo chung của cả nước còn khoảng 19%. Phân hóa giàu nghèo ngày càng tăng. Khoảng cách giàu nghèo ngày càng doãng ra, năm 1996 là 10,6 lần, 1999 là 12 lần, 2001 - 2002 là 12,5 lần, 2005 là 13,5 lần và đang có chiều hướng mở rộng. Theo ông Roland đang có sự bất bình đẳng trong phát triển, người giàu ở Việt Nam đang giàu lên, người nghèo lại nghèo đi.

Như vậy là chưa có sự đồng bộ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển xã hội, phát triển xã hội không tương ứng với tăng trưởng kinh tế. Vấn đề tăng trưởng GDP cao thu hút nhiều sự quan tâm, còn sự phát triển kết hợp kinh tế với xã hội bị xem nhẹ. GDP/người của nước ta trong những năm qua tăng, nhưng mức sống của đa số dân cư vẫn không được cải thiện một cách tương ứng, người dân không hưởng lợi từ tăng trưởng GDP một cách tương xứng.

Đối với phát triển văn hóa, công tác giáo dục ý thức, lương tâm, trách nhiệm con người chúng ta còn coi nhẹ. Một số phẩm chất tốt như cần cù, năng động, dễ thích nghi, tính tích cực và sáng tạo... lại thiếu cơ chế và điều kiện kích thích để phát huy. Xã hội đang phải đương đầu và trả giá cho những hậu quả là sự xuống cấp ý thức văn hóa, đạo đức xã hội chạy theo các giá trị vật chất tầm thường, khi mà đồng tiền được coi là thước đo giá trị nhân phẩm con người, đồng tiền trở thành quan hệ ứng xử phổ biến trong xã hội. Một bộ phận dân cư bị băng hoại về mặt ý thức văn hóa, đạo đức, đe dọa nền tảng văn hóa xã hội.

Nhìn vào những bức xúc của người dân trong thời gian qua rõ ràng nguồn gốc sâu xa đều xuất phát từ tình trạng yếu kém về mặt ý thức của con người. Quan niệm thực dụng quá chú trọng lợi ích vật chất coi thường những giá trị tinh thần.

Chúng ta ca ngợi sự giàu có, nâng cao đời sống người dân, song làm phát sinh tâm lý hưởng thụ, làm giàu bằng bất kể giá nào. Những bê bối bị phát hiện cho thấy không phải vì túng thiếu mưu sinh, mà là để thỏa mãn vật chất tiền bạc.

Môi trường bị ô nhiễm ngày càng nặng. Rừng bị tàn phá. Các doanh nghiệp, các khu công nghiệp rất ít coi trọng vấn đề bảo vệ môi trường vì đầu tư vào các hạng mục này tốn kém và làm giảm lợi nhuận của chủ đầu tư.

Trong xây dựng, nhiều công trình chất lượng kém do bị bớt xén nguyên liệu, rút ruột, thất thoát trong xây dựng cơ bản, kể cả xây dựng giao thông, khoảng 30% - 50%, vừa đưa vào sử dụng đã hư hỏng.

Trong giao thông tai nạn giao thông nổi lên là thảm họa số 1 và đang trở thành thảm họa quốc gia trong thời bình, mỗi ngày trôi qua có đến 38 người chết vì tai nạn giao

thông và khoảng chừng ấy người bị thương do tai nạn giao thông. Mạng lưới giao thông bất cập và ý thức người dân thấp đã làm tai nạn giao thông ngày càng trầm trọng

Hội nhập quốc tế trong khi thiếu cơ chế động lực kích thích lòng tự hào dân tộc. Thiếu lòng tự hào dân tộc, tự trọng dân tộc, đưa đến lòng tự ty trong hội nhập quốc tế đã gây nhiều tác hại, thể hiện như:

Coi trọng và tôn sùng văn hóa lối sống của người nước ngoài không chọn lọc, du nhập những tác phong tập quán không phù hợp với thuần phong mỹ tục nước ta.

Không biết khơi dậy và khai thác thế mạnh cốt lõi của dân tộc, niềm tự hào của một dân tộc trong lịch sử để vượt qua thách thức xây dựng đất nước phát triển đúng tầm.

Sự lây lan nhanh cái xấu bắt nguồn từ chủ nghĩa cá nhân, nổi lên là bệnh tham nhũng, chạy chức, chạy quyền. Kinh tế trưởng WB tại Việt Nam nhận xét tình trạng tham nhũng đang ở mức nguy hiểm ở Việt Nam (9-8-2006).

Tiếp đến bệnh không trung thực, không thẳng thắn, nói dối và làm giả, bệnh nói không làm, bệnh nói một đằng làm một nẻo, bệnh thành tích thích nghe ca ngợi. Những bệnh này bắt nguồn từ tiêu chuẩn hóa cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội trong khi chưa đủ lực.

Trong sản xuất kinh doanh một số chủ doanh nghiệp lại có tính thích làm ăn tự do, thiếu tính liên kết để tạo sức mạnh, dễ bị nước ngoài thôn tính khi mở cửa hội nhập.

Mấy căn bệnh ấy đi liền với tình trạng không tuân thủ pháp luật, trước nhất trong đội ngũ công chức và cán bộ nhà nước và cũng khá phổ biến trong dân. Hình ảnh một số cán bộ công chức đặc quyền đặc lợi, không chấp hành kỷ cương phép nước, một số thẩm phán chạy án đã khiến người dân giảm sút ý thức lòng tin vào pháp luật.

Có thể nói những tồn tại của văn hoá nước ta thời gian qua là hệ quả tất yếu của quá trình tăng trưởng kinh tế mà coi nhẹ phát triển ý thức con người.

Từ thực trạng phát triển văn hóa xã hội nước ta trong thời gian qua cũng như kinh nghiệm của các nước, chúng ta cần phải tập trung khắc phục mặt trái của cơ chế thị trường, cần phát triển văn hóa và xã hội đất nước theo hướng dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ và văn minh:

1- Cần luật hóa các quy định về hệ thống an sinh và bảo hiểm xã hội, tăng chi ngân sách bảo đảm quyền lợi cho mọi người được tiếp cận các dịch vụ cơ bản nhất để thoát nghèo như được học hành chữa bệnh miễn phí, được trợ cấp tạo nghề tìm việc làm, trợ cấp cho những người già không có thu nhập.

2- Cần phải có các biện pháp đồng bộ nâng cao ý thức dân tộc và đạo đức trách nhiệm người dân, kết hợp giữa biện pháp giáo dục và biện pháp kinh tế (kết hợp giữa cung cấp vốn và cung cấp kiến thức, tìm kiếm việc làm và tổ chức lao động cho họ), cũng như biện pháp hành chính. Nâng cao ý thức người dân bằng những biện pháp hành để tạo thói quen cho người dân trong cuộc sống. Vấn đề là phải xây dựng một cơ chế, tổ chức động viên cổ vũ phát huy lòng tự hào dân tộc ý thức của người dân.